

Bản án số: 87/2022/HSST

Ngày: 03/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;

2. Ông Nguyễn Đình Rành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1968 tại Thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: A, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: B, huyện Kiên Lương, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và con bà Lương Thị H, sinh năm 1958; Sống chung với Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978 và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã ngày 23/12/2021, bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021 và tạm giam từ ngày 27/12/2021. (có mặt)

Bị hại: Ông Bùi Văn TH, sinh năm 1957; địa chỉ: Chuyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: Số D, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/06/2004, Huỳnh Tấn M mâu thuẫn với Dương Văn T tại chỗ làm, T có dùng chai nước ngọt đập vào đầu M gây chảy máu. Sau giờ làm việc Tấn M bàn bạc, rủ Trần Hoàng M, Trần Thanh T, Lê Văn D chuẩn bị hung khí đánh trả thù T, cả nhóm thống nhất cùng thực hiện. Sau đó, Trần Hoàng M hỏi mượn hung khí Hồ Văn U do U không có, U mượn của La Hồng K, 04 cây mã

tẩu bằng sắt và Inox dài 60cm - 70cm, bản dẹp rộng 4 – 5 cm, lưỡi sắc, mũi nhọn.

Khoảng 06 giờ ngày 06/06/2004, Tấn M cùng Trần Hoàng M, T, và D có mặt tại điểm hẹn tại chốt dân phòng khu phố 5, phường Tân Thuận Đông, Quận 7. M mượn được 04 cây mã tẩu bằng sắt và Inox dài 60cm - 70cm, bản dẹp rộng 4 – 5 cm, lưỡi sắc, mũi nhọn và bỏ trong túi đệm màu nâu, rồi cả nhóm thuê xe ôm đến vòng xoay Tân Thuận. Sau đó, cả nhóm đi bộ đến khu vực cầu Tân Thuận. Khi đến gần cầu Tân Thuận, Huỳnh Tấn M thấy ông Bùi Văn TH (tưởng là Dương Văn T) đang đợi chờ nên ra ám hiệu cho cả nhóm biết. Sau đó Tấn M, Hoàng M, T, D mỗi người cầm một cây mã tẩu lấy từ túi đệm ra xông vào chém ông T, trong đó Huỳnh Tấn M đã dùng mã tẩu chém trúng hai nhát vào khuỷu tay trái và cánh tay phải của ông TH; Trần Hoàng M dùng mã tẩu chém trúng hai nhát vào vai bên trái của ông TH; còn T dùng mã tẩu chém trúng tay của ông TH; D cầm mã tẩu nhưng không chém mà dùng vỏ trái dừa của người bán dừa ném vào người ông TH. Ông TH bỏ chạy vào tiệm bán vật liệu xây dựng “Ba Trình” số KE 25, Trần Xuân Soạn, Khu phố 3, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, T rượt đuổi theo chém một nhát trúng hông lưng bên trái của ông TH. Sau đó cả nhóm tẩu thoát. Hậu quả ông TH bị thương tích và được mọi người đưa đi cấp cứu

Theo kết quả giám định pháp y số 1125/TT.04 ngày 20/08/2004 của Tổ chức giám định pháp y thuộc Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh xác định: Ông Bùi Văn TH bị gãy hở móm khuỷu trái đã mổ kết hợp xương hiện sẹo 11cm ổn. Vết thương phần mềm tạo sẹo 11cm và 09cm ở trên cẳng tay phải và hông lưng trái, ổn định.

Căn cứ thông tư liên bộ số 12/TTLB ngày 26/7/1995 của Liên Bộ Y tế, Lao động thương binh xã hội và tiêu chuẩn phân loại bệnh 4 hạng: Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 24%, xếp loại thương tật vĩnh viễn.

Riêng đối với Lê Văn D, Trần Hoàng M bỏ trốn và bị truy nã.

Bản án số 43/2006/HSST ngày 15/6/2006 của Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt: Huỳnh Tấn M 4 (bốn) năm tù; Trần Thanh T 4 (bốn) năm tù.

Bản án số 380/2006/HSPT ngày 25/7/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm số 43/2006/HSST ngày 15/6/2006 của Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt: La Hồng K xử 02 (hai) năm tù; Hồ Văn U 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Ngày 02/5/2013, Trần Hoàng M, bị bắt truy nã và bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt Trần Hoàng M 4 (bốn) năm tù theo Bản án số 161/2013/HSST ngày 18/9/2013.

Đến ngày 23/12/2021, Lê Văn D bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Lê Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT – VKS ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp

điểm a, đ, i Khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, đ, i Khoản 1) Điều 134; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Bùi Văn TH yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo D đồng ý bồi thường theo yêu cầu người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này.

- Bị cáo cũng đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên, đã thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi gây thương tích cho người bị hại.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ông TH,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, Bản kết quả giám định pháp y số 1125/TT.04 ngày 20/08/2004 của Tổ chức giám định pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Văn D đồng phạm Huỳnh Tấn M, Trần Thanh T, Trần Hoàng M, La Hồng K, Hồ Văn U thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm là dao gây thương tích cho người bị hại ông Bùi Văn TH với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24%. Hành vi của bị cáo Lê Văn D đồng phạm của tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, có tổ chức, có tính chất côn đồ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy việc áp dụng quy định tại điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, đ, i Khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và có lợi hơn cho bị cáo D.

Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân của bị cáo, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Đối với Huỳnh Tấn M đã bị xử phạt 4 năm tù; Trần Thanh T đã bị xử phạt 4 năm tù; La Hồng K đã bị xử phạt 02 năm tù; Hồ Văn U đã bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 43/2006/HSST ngày 15/6/2006 của Tòa án nhân dân Quận 7 và Bản án số 380/2006/HSPT ngày 25/7/2006 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Trần Hoàng M bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 4 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 161/2013/HSST ngày 18/9/2013.

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với vật chứng 04 cây mã tấu bằng sắt và Inox dài 60cm đến 70cm, bản đẹp rộng 4 – 5 cm không thu hồi được nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại ông Bùi Văn TH yêu cầu bị cáo Lê Văn D bồi thường số tiền 10.000.000 đồng chi phí đi mổ tay. Tại phiên tòa, bị cáo D đồng ý bồi thường cho bị hại ông TH số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ Khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, đ, i Khoản 1) Điều 134; Điều 50; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Lê Văn Dũng 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi thường số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng cho ông Bùi Văn TH.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền bị cáo phải bồi thường nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo D phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo D phải nộp là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/6/2022), bị cáo và ông TH được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Thơm)

Nguyễn Chí Hiếu